

# Một số giải pháp tăng cường hoạt động đầu tư phát triển tại Công ty Cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ Vinacomin

NGUYỄN THỊ THÚY LOAN\*  
 NGUYỄN MẠNH TUẤN\*\*  
 ĐỖ THỊ HƯƠNG\*\*\*

Giai đoạn 2018-2020, Công ty Cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ Vinacomin (sau đây gọi tắt là Công ty) đã đẩy mạnh thực hiện các hoạt động đầu tư phát triển để tăng năng lực sản xuất nhằm đáp ứng nhu cầu than cho đất nước. Mặc dù đạt được những kết quả đáng khích lệ, nhưng hoạt động đầu tư phát triển của Công ty cũng còn không ít hạn chế, cần có những giải pháp khắc phục trong thời gian tới.

## THỰC TRẠNG

### Về quy mô vốn đầu tư phát triển

Sau gần 30 năm hoạt động, nhiều máy móc, thiết bị, cũng như hệ thống hạ tầng của Công ty đã lạc hậu, xuống cấp; công nghệ lạc hậu làm cho chi phí sản xuất

tăng cao, năng suất giảm sút... Vì vậy, trong giai đoạn 2018-2020, Công ty đã tăng cường hoạt động đầu tư phát triển nhằm tăng khả năng sản xuất, kinh doanh.

Bảng 1 cho thấy, vốn đầu tư có sự tăng, giảm qua các năm. Năm 2018, Công ty có mức vốn đầu tư là 22.616 triệu đồng, nhưng đến năm 2019, vốn đầu tư tăng một cách đột biến, tăng 90%, lên 43.018 triệu đồng. Năm 2020 là năm có lượng vốn đầu tư cao nhất trong cả giai đoạn, tăng 22% trong tốc độ liên hoàn và 132% trong tốc độ định gốc, đạt 52.361 triệu đồng. Nguyên nhân là do trong 2 năm này, Công ty đã lên tục phát hành thêm cổ phiếu cho các cổ đông chiến lược để tăng mức vốn điều lệ của công ty. Cụ thể, năm 2020, Công ty phát hành 3 triệu cổ phiếu, tăng mức vốn điều lệ từ 20 tỷ đồng lên 60 tỷ đồng.

Như vậy, trong giai đoạn 2018-2020, quy mô vốn đầu tư của Công ty đã được tăng lên một cách mạnh mẽ, phần nào đã đáp ứng được mục tiêu phát triển. Tuy nhiên, do khả năng cung ứng vốn không ổn định, dẫn đến các hoạt động đầu tư cũng như hiệu quả hoạt động đầu tư cũng bị ảnh hưởng.

### Vốn đầu tư phát triển phân theo nguồn vốn

Xét theo nguồn vốn (Bảng 2) có thể thấy, nguồn vốn tín dụng có quy mô lớn

BẢNG 1: QUY MÔ VÀ TỐC ĐỘ TĂNG VỐN ĐẦU TƯ THỰC HIỆN CỦA CÔNG TY GIAI ĐOẠN 2018-2020

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm		
		2018	2019	2020
1	Tổng vốn đầu tư	22.616	43.018	52.361
2	Lượng tăng tuyệt đối liên hoàn	-	20.402	9.343
3	Tốc độ tăng liên hoàn (%)	-	90	22
4	Lượng tăng định gốc	-	20.402	29.745
5	Tốc độ tăng định gốc (%)	-	90	132

BẢNG 2: VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY PHÂN THEO NGUỒN VỐN GIAI ĐOẠN 2018-2020

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm		
		2018	2019	2020
1	Vốn chủ sở hữu	2.540	6.668	10.645
2	Vốn vay tín dụng	19.798	35.911	40.852
3	Vốn huy động khác	278	439	864
	Tổng vốn đầu tư	22.616	43.018	52.361

\*, \*\*, \*\*\*. Trường Đại học Hùng Vương

nhất, biến động từ 19 tỷ đến 40 tỷ đồng. Tiếp đó là nguồn vốn chủ sở hữu, từ 2 tỷ đến 10 tỷ đồng. Năm 2019 và năm 2020, Công ty đã thực hiện phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ, nên nguồn vốn chủ sở hữu dùng để đầu tư cũng tăng lên đáng kể. Vốn chủ sở hữu năm 2020 đạt 10.261 triệu đồng, đạt mức cao nhất trong toàn giai đoạn, cao gấp gần 5 lần so với năm 2018 với mức vốn chủ sở hữu 2.540, thấp nhất trong cả giai đoạn. Nguồn vốn huy động khác chiếm quy mô không đáng kể, chỉ khoảng 300-800 triệu đồng mỗi năm.

### Vốn đầu tư phát triển phân theo nội dung đầu tư

Căn cứ vào chiến lược đầu tư, giai đoạn 2018-2020, Công ty đã tập trung vốn đầu tư vào 5 nội dung chính là: Tài sản cố định; Hàng tồn trữ; Nguồn nhân lực; Marketing và Khoa học - công nghệ (Bảng 3).

Vốn đầu tư phân bổ cho các nội dung cố biến động qua từng năm. Giai đoạn 2018-2020, vốn đầu tư cho hàng tồn trữ chiếm khối lượng lớn nhất và có xu hướng tăng nhẹ, với khối lượng vốn từ 20 tỷ đến gần 23 tỷ đồng/năm. Tổng số vốn đầu tư cho hàng tồn trữ trong cả giai đoạn, chiếm hơn 50% tổng vốn đầu tư. Vốn đầu tư cho tài sản cố định có sự biến động rất lớn, tăng cao đột biến vào năm 2019 và năm 2020. Riêng năm 2018, vốn đầu tư cho nội dung này bằng 0, do những năm trước đó đã đầu tư rất nhiều vốn cho nội dung này, nên năm 2018 chỉ tập trung vận hành, sử dụng các tài sản cố định đã có. Khối lượng vốn đầu tư cho các nội dung còn lại còn quá nhỏ, đặc biệt là vốn đầu tư cho marketing, chưa tương xứng với quy mô và mức độ phát triển của Công ty.

Trong cơ cấu vốn đầu tư, thì đầu tư vào hàng tồn trữ là nội dung được “ưu tiên” của Công ty, với cơ cấu phân bổ vốn đầu tư vượt trội. Nguyên nhân là do Công ty sản xuất, kinh doanh đa ngành nghề, hàng năm lượng thành phẩm, bán thành phẩm và nguyên vật liệu dự trữ phục vụ quá trình sản xuất là rất lớn. Bình quân mỗi năm giai đoạn 2018-2020, nguồn vốn này chiếm tỷ trọng khoảng 60% trên tổng vốn đầu tư. Tiếp đến là nội dung đầu tư cho tài sản cố định, chiếm 35% vốn đầu tư toàn giai đoạn. Tỷ trọng vốn đầu tư cho nguồn nhân lực và marketing khá ổn định, nhưng rất nhỏ so với tổng vốn đầu tư

**BẢNG 3: VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY PHÂN THEO CÁC NỘI DUNG ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2018-2020**

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm		
		2018	2019	2020
1	Vốn đầu tư cho TSCĐ	-	18.429	27.073
2	Vốn đầu tư cho hàng tồn trữ	20.845	22.106	22.895
3	Vốn đầu tư cho nguồn nhân lực	1.577	1.979	1.785
4	Vốn đầu tư cho hoạt động marketing	56	67	85
5	Vốn đầu tư cho khoa học và công nghệ	138	437	523
	<b>Tổng vốn đầu tư</b>	<b>22.616</b>	<b>43.018</b>	<b>52.361</b>

thực hiện, do các nội dung này có kế hoạch đầu tư hàng năm không thay đổi nhiều. Cụ thể: Vốn đầu tư cho nguồn nhân lực chiếm tỷ trọng từ 4%-6% trong tổng vốn đầu tư, còn cho marketing chỉ chiếm chưa đến 0,5% vốn đầu tư mỗi năm. Đối với nội dung đầu tư cho khoa học và công nghệ, dù tỷ trọng vốn có xu hướng tăng dần qua các năm, nhưng không đáng kể, chỉ chiếm từ 1%-2% tổng vốn mỗi năm.

Nhìn chung, Công ty đã thực hiện khá tốt các hoạt động cung ứng, dịch vụ theo yêu cầu của Tập đoàn Vinacomin. Tuy nhiên, dù đáp ứng được các mục tiêu đã đề ra, nhưng hiệu quả từng năm chưa ổn định và không đáp ứng được các chiến lược dài hạn. Đặc biệt, cơ cấu vốn đầu tư theo nội dung của Công ty vẫn chưa hợp lý, cần có sự điều chỉnh trong thời gian tới để có thể phát triển một cách bền vững, hoàn thành các mục tiêu, chiến lược trong tương lai.

### CÁC GIẢI PHÁP CẦN THỰC HIỆN

Để khắc phục các hạn chế, đồng thời có thể huy động được nguồn vốn đáp ứng được nhu cầu đầu tư phát triển của Công ty trong thời gian tới, Công ty cần thực hiện các nhóm giải pháp sau:

#### Thứ nhất, giải pháp tăng cường huy động vốn đầu tư phát triển

Nhằm tăng khả năng huy động đối với từng nguồn vốn, Công ty có thể sử dụng các giải pháp cụ thể như sau:

(i) *Khai thác triệt để nguồn vốn chủ sở hữu:* Nguồn vốn chủ sở hữu là nguồn vốn cơ bản và quan trọng nhất đối với mỗi doanh nghiệp. Nguồn vốn này có rất nhiều ưu điểm, như: có tính tự chủ, ít rủi ro. Trong thời gian tới, Công ty cần có những biện pháp tăng cường khai thác nguồn vốn này, như:

- Giảm các khoản chi thường xuyên không cần thiết, giảm thiểu các chi phí không hiệu quả, như: chi phí hành chính, chi phí kinh doanh...

- Mở rộng sản xuất, tăng năng suất giúp gia tăng doanh số và lợi nhuận, từ đó gia tăng tỷ lệ lợi nhuận để lại dành cho hoạt động đầu tư. Song song với điều này, Công ty cần thực hiện nghiên cứu các phương

thức sản xuất có tính kinh tế, tìm kiếm nguồn nguyên vật liệu đầu vào có giá thành hợp lý, giảm chi phí sản xuất, từ đó tiết kiệm nguồn vốn cho hoạt động đầu tư phát triển:

- Thực hiện khấu hao nhanh tài sản cố định, để tăng nguồn vốn khấu hao đầu tư cho các tài sản cố định mới; thanh lý, nhượng bán những tài sản cố định không còn sử dụng:

- Khuyến khích các cổ đông bổ sung vốn cho Công ty;
- Tiến hành cổ phần hóa một cách sâu rộng hơn.

(ii) *Sử dụng hợp lý nguồn vốn vay:*

- Cần có kế hoạch vay vốn, trả nợ cũng như xác định tỷ lệ vay vốn hợp lý. Chỉ thực hiện vay vốn đối với những dự án có tính khả thi cao, đồng thời chuẩn bị các hồ sơ vay vốn một cách kỹ càng để đảm bảo khả năng được cho vay vốn cao. Với những dự án lớn, các cán bộ đầu tư cần lập kế hoạch vay vốn cho từng giai đoạn, thực hiện đúng tiến độ tránh ứ đọng vốn, làm tăng chi phí lãi vay.

- Tiếp cận với các nguồn vốn vay từ các ngân hàng nước ngoài, đây là nguồn vốn vay tiềm năng trong tương lai, khi ngày càng có nhiều ngân hàng đa quốc gia tham gia vào thị trường tín dụng nước ta. Tuy nhiên, với nguồn vốn vay này, Công ty cần tìm hiểu kỹ càng các quy định của pháp luật, tránh gặp phải sai sót vì thiếu hiểu biết.

(iii) *Huy động vốn từ thị trường chứng khoán:* Công ty có thể phát hành trái phiếu, cổ phiếu để huy động vốn từ thị trường chứng khoán, Công ty nên có phương án nghiên cứu phát hành trái phiếu để huy động vốn cho đầu tư phát triển.

(iv) *Tận dụng các nguồn vốn nhân rồi* như tiền lương chưa trả cho cán bộ, công nhân viên, quỹ phúc lợi, tiền phải trả khách hàng... Việc tận dụng các nguồn quỹ chưa cần dùng đến sẽ giúp Công ty vừa có vốn để đầu tư vừa không tốn thêm chi phí tài chính.

(v) *Huy động các nguồn vốn khác:* Trong trường hợp nguồn vốn còn hạn chế, Công ty có thể thuê vận hành đối với một số máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải... cần sử dụng trong năm. Việc thuê như thế này sẽ giúp Công ty không phải bỏ ra một số vốn lớn để đầu tư, mà chỉ phải thanh toán khoản tiền thuê nhỏ hơn rất nhiều cho từng năm. Sau khi hết hợp đồng thuê, nếu có nhu cầu sử dụng lâu dài, Công ty có thể mua lại tài sản thuê với giá được khấu trừ.

(vi) *Thu hồi các khoản nợ:* Hiện Công ty có một số khoản nợ khó đòi rất lớn, đây là nguồn bổ sung vốn lớn cho hoạt động đầu tư phát triển. Công ty cần có kế hoạch, cũng như các biện pháp mạnh tay phù hợp để có thể thu hồi nợ.

(vii) *Sử dụng vốn đầu tư một cách hiệu quả:* Công ty cần thực hiện đầu tư có trọng tâm, trọng điểm do nguồn vốn đầu tư có hạn. Trên cơ sở phân tích, đánh giá nhu cầu sản xuất, kinh doanh cũng như các nguồn lực sẵn có, Công ty cần đưa ra thứ tự ưu tiên của các dự án. Đồng thời, tăng cường công tác quản lý hoạt động đầu tư trong tất cả các giai đoạn của dự án, tránh thất thoát lãng phí.

### **Thứ hai, giải pháp điều chỉnh cơ cấu phân bổ vốn đầu tư**

Để phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty một cách hiệu quả, cần phân bổ lại cơ cấu đầu tư phù hợp, có thể phát huy hết sức mạnh của con người, công nghệ, cụ thể là:

- Các cán bộ đầu tư cần dựa vào nguồn vốn đầu tư có thể huy động được, kế hoạch phát triển trong dài hạn của công ty và đánh giá các điểm thiếu cần bổ sung trong các nội dung, từ đó đưa ra kế hoạch đầu tư phù hợp.

- Cần giảm vốn đầu tư cho hàng tồn trữ, hiện loại vốn này chiếm tỷ trọng quá cao trong tổng vốn đầu tư, lớn hơn so với nhu cầu thực tế.

- Hoạt động đầu tư phát triển cho tài sản cố định có được chú trọng, nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu trong tương lai, vì vậy, cần phân bổ thêm vốn đầu tư cho nội dung này. Tuy nhiên, đầu tư cho tài sản cố định thường cần số vốn rất lớn, nên Công ty cần đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, hoàn thành dứt điểm từng dự án, tránh để hiện tượng ứ đọng vốn đầu tư trong các dự án dở dang.

- Đặc biệt, các hoạt động đầu tư cho nguồn nhân lực, marketing và đầu tư cho khoa học, công nghệ cần được ưu tiên trong phân bổ vốn nhiều hơn nữa, tránh tình trạng quá chênh lệch như hiện nay.

### **Thứ ba, giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động đầu tư cho tài sản cố định**

Công ty cần nghiên cứu, đưa ra một quy hoạch tổng thể trong dài hạn trong công tác đầu tư xây dựng cơ bản với mục tiêu tạo ra một hệ thống cơ sở vật chất đồng bộ. Từ quy hoạch xây dựng tổng thể, công tác đầu tư sẽ được triển khai thành các giai đoạn để có thể phù hợp với năng lực của Công ty, tránh các tình trạng sau khi xây dựng xong các nhà xưởng, kho bãi mới nhận thấy không cần thiết hay không thuận lợi, gây thiệt hại rất lớn cho Công ty, lãng phí về thời gian, kinh phí và cả cơ hội kinh doanh.

Công ty cần đầu tư vốn vào tài sản cố định một cách trọng tâm, ưu tiên các dự án cấp thiết, phục vụ cho sản xuất hiện tại. Đồng thời, tiến hành các dự án mở rộng cho các chiến lược trong tương lai. Mạnh dạn đầu tư những dây chuyền sản xuất, máy móc hiện đại.

### **Thứ tư, giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động đầu tư cho hàng tồn trữ**

- Các cán bộ đầu tư tính toán và ước lượng các loại nguyên vật liệu, cũng như khối lượng dự trữ cho từng loại.

- Nghiên cứu thị trường nguyên vật liệu trong và ngoài nước để từ đó có những quyết định trong mua và dự trữ nguyên, vật liệu cho phù hợp, từ đó đưa ra chiến lược đầu tư vào hàng dự trữ đúng đắn.

- Ký kết các hợp đồng mua nguyên, vật liệu đầu vào lâu dài, giá phù hợp và ổn định, khối lượng cung cấp rõ ràng... cũng như tìm hiểu nhiều nhà cung cấp nguyên liệu để tránh bị ép giá.

- Có kế hoạch xây dựng kho bãi đáp ứng được tính an toàn và đảm bảo chất lượng cho hàng tồn kho, từ đó giảm các chi phí hao hụt trong quá trình dự trữ.

- Đầu tư cho phần mềm quản lý hàng tồn kho. Các phần mềm này sẽ giúp Công ty quản lý hàng tồn kho trên tất cả khía cạnh, như: khách hàng, hàng hóa, vật tư, giá cả, quá trình mua - bán...

### **Thứ năm, giải pháp tăng cường hoạt động đầu tư cho nguồn nhân lực**

*Giải pháp cho đầu tư tuyển dụng lao động:* Trong quá trình tuyển dụng, cần đặc biệt chú trọng đầu tư cho đội ngũ cán bộ tuyển dụng, đây là yếu tố then chốt quyết định lao động tuyển dụng có phù hợp, có đủ phẩm chất và năng lực hay không. Đồng thời, hạn chế tối đa các tiêu cực trong công tác tuyển dụng như các mối quan hệ hay lợi ích cá nhân. Với mỗi vị trí tuyển dụng, trước khi tiến hành tuyển dụng, cần có sự thống nhất các tiêu chuẩn làm cơ sở lựa chọn.

*Giải pháp đầu tư cho công tác đào tạo:* Xây dựng chiến lược đào tạo nguồn nhân lực cho giai đoạn sắp tới; Đánh giá phân loại lao động theo trình độ chuyên môn, trình độ tay nghề, năng lực, sở trường, sức khỏe và tuổi tác của người lao động trong Công ty, từ đó xác định những người cần được đào tạo hay chưa cần đào tạo; Đối mới nội dung, phương pháp đào tạo theo xu hướng của thị trường hiện tại; Liên kết với các trường cao đẳng, đại học, trường dạy nghề... trong đào tạo nghề; Khuyến khích người lao động tự học và tự nâng cao trình độ.

### **Thứ sáu, giải pháp tăng cường công tác quản lý hoạt động đầu tư**

*(i) Đối với công tác lập dự án:*

- Với những dự án quy mô nhỏ, Công ty nên tự thực hiện để giảm chi phí, các nhiệm vụ trong công tác lập phải được phân đúng người, đúng trình độ chuyên môn, đồng thời phải có chế độ khen thưởng và bồi dưỡng cho những người làm công tác lập dự án.

- Với những dự án lớn, nên thuê tư vấn bên ngoài để bảo đảm báo cáo nghiên cứu khả thi có chất lượng, các chỉ tiêu được tính toán chính xác, đồng thời có thể lường trước những rủi ro có thể xảy ra.

*(ii) Đối với công tác đấu thầu:* Để có thể mua được các hàng hóa đúng mong muốn, chất lượng đạt tiêu chuẩn với giá cả hợp lý, Công ty có thể thực hiện một số giải pháp, như: Tuyển chọn những cán bộ đấu thầu có kiến thức và kinh nghiệm; Tổ chức các lớp đào tạo ngắn hạn về nghiệp vụ đấu thầu; Khuyến khích cán bộ trong tổ Đấu thầu học tập, đúc rút kinh nghiệm cho bản thân; Xây dựng các hợp đồng kinh tế rõ ràng, cụ thể, chỉ rõ trách nhiệm của các bên để khi sai sót xảy ra có thể xử lý nhanh chóng.

*(iii) Đối với công tác thực hiện đầu tư:*

- Nắm rõ các thủ tục hành chính để tiến hành hoàn thiện các thủ tục, giấy tờ cho dự án một cách thuận lợi.

- Giải phóng mặt bằng là một vấn đề muôn thâu, cần kết hợp các quy định về đền bù đất, cũng như nguyện vọng của người dân, luyện khả năng nắm bắt tâm lý, tìm kiếm sự hợp tác để giải quyết công việc nhanh gọn nhất có thể.

- Tổ chức lao động một cách khoa học trong quá trình xây dựng công trình, tăng cường kỷ luật, đồng thời khuyến khích về vật chất và tinh thần cho người lao động.

- Thực hiện công tác giám sát một cách chặt chẽ để theo dõi tiến độ thực hiện dự án, báo cáo tiến độ hàng ngày cho ban quản lý; kiểm tra chất lượng của các sản phẩm, nếu có sai sót cần được điều chỉnh ngay.

*(iv) Đối với công tác nghiệm thu, thanh toán:*

- Kiểm tra kỹ công trình về các chỉ tiêu kỹ thuật, chất lượng đã đáp ứng đúng yêu cầu hay chưa rồi mới cho phép nghiệm thu, nếu chưa đạt yêu cầu phải có trách nhiệm sửa chữa lại hoặc đưa ra các biện pháp xử lý phù hợp.

- Dựa vào dự toán công trình, bản vẽ kỹ thuật, xác định các chi phí hợp lệ hay không hợp lệ để thanh toán.

- Giải quyết giấy tờ thanh toán một cách nhanh chóng, tránh các vấn đề tranh chấp nảy sinh. □

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Công ty Cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ Vinacomin (2018-2020). *Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh các năm, từ năm 2018 đến 2020*
2. Công ty Cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ Vinacomin (2018-2020). *Báo cáo tình hình đầu tư xây dựng cơ bản các năm, từ năm 2018 đến 2020*
3. Phòng Tài chính - Kế toán, Công ty Cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ Vinacomin (2018-2020). *Bảng cân đối kế toán các năm, từ năm 2018 đến 2020*

yêu cầu tại khoản 2, Điều 9, Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (năm 2020).

Thứ hai là Công ty Cổ phần Đầu tư Huệ Tuấn bị thu hồi giấy phép do thực hiện hành vi bị nghiêm cấm tại khoản 6, Điều 7, Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng gây thiệt hại nghiêm trọng về vật chất và tinh thần đối với người lao động. Trước khi bị thu hồi giấy phép, Công ty Huệ Tuấn cũng đã bị Cục Quản lý lao động ngoài nước (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội) ra quyết định xử phạt với mức 400 triệu đồng, do lợi dụng hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài để tổ chức tuyển chọn, đào tạo, thu tiền của người lao động có nhu cầu đi làm việc ở nước ngoài. Doanh nghiệp này đã không hoàn trả các khoản chi phí mà người lao động đã nộp cho doanh nghiệp do không đưa được người lao động đi làm việc ở nước ngoài. Đặc biệt, sau khi vi phạm hành chính, công ty này đã có hành vi trốn tránh, che giấu vi phạm (Nhật Dương, 2021).

### MỘT SỐ ĐỀ XUẤT

Năm 2021, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội dự kiến đưa khoảng 90.000 người lao động đi làm việc ở nước ngoài và những năm tiếp theo, khi tình hình ổn định có khoảng 120.000-150.000 người lao động đi làm việc ở nước ngoài hằng năm, trong đó trọng tâm là giữ vững những thị trường truyền thống, trong đó có thị trường Đông Bắc Á.

Để thực hiện mục tiêu này, cần thực hiện có hiệu quả các giải pháp sau:

**Thứ nhất**, tiếp tục xây dựng và hoàn thiện thể chế (hệ thống pháp luật) về người lao động đi làm việc ở nước ngoài, cụ thể là xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành các quy định và hướng dẫn chi tiết Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (năm 2020).

**Thứ hai**, thúc đẩy hợp tác quốc tế, nhất là đối với các thị trường các nước thuộc Đông Bắc Á nhằm chú

trọng khai thác thị trường lao động, tạo điều kiện làm việc tốt, an toàn và có thu nhập cao cho người lao động, kịp thời hỗ trợ và giải quyết các vấn đề phát sinh với người lao động. Bên cạnh đó, các cơ quan quản lý nhà nước cũng cần tích cực tập trung chuẩn bị cho các thị trường Đông Bắc Á với 2 kịch bản ứng phó 2 tình huống kiểm soát được dịch bệnh và chưa kiểm soát được dịch bệnh.

**Thứ ba**, trong khi chờ đợi các nước Đông Bắc Á và trong nước kiểm soát được dịch bệnh Covid-19, các địa phương và các công ty XKLD cần phải tập trung đào tạo cho người lao động về trình độ tay nghề, ngoại ngữ. Khi đủ điều kiện có thể cung ứng ngay cho những thị trường lao động có yêu cầu. Đối với công tác tư vấn, tuyển chọn, đào tạo người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài, các doanh nghiệp nghiêm túc thực hiện hướng dẫn của cơ quan chức năng địa phương về phòng, chống dịch bệnh; kết hợp đào tạo trực tuyến đối với lao động chưa thể tập trung đào tạo trực tiếp. Ngành Lao động, các đơn vị XKLD cũng cần chủ động khảo sát, nắm danh sách, hoàn cảnh những lao động đang chờ xuất cảnh, để có chính sách hỗ trợ kịp thời.

**Thứ tư**, tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền và phổ biến chính sách, pháp luật, thông tin về lĩnh vực người lao động đi làm việc ở nước ngoài để nâng cao nhận thức của người dân và xã hội; đồng thời, qua đó ngăn ngừa, hạn chế tình trạng lừa đảo, vi phạm pháp luật trong lĩnh vực này. □

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quốc hội (2020). *Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng*, số 69/2020/QH14, ngày 13/11/2020
2. Cục Quản lý lao động ngoài nước (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội) (2017-2021). *Báo cáo tại các hội nghị tổng kết công tác các năm, từ năm 2016 đến 2020*
3. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2020). *Công văn số 2025/LĐTBXH-QLLĐNN*, ngày 05/6/2020 về việc tạm dừng tuyển chọn lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình EPS năm 2020 đối với 10 quận, huyện
4. Hiệp hội Xuất khẩu lao động Việt Nam (2021). *Báo cáo tình hình hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài quý I/2021*
5. Cục Quản lý lao động ngoài nước, Tạp chí Lao động và Xã hội (2019). *Tài liệu Hội nghị truyền thông về xuất khẩu lao động*, ngày 3-4/10/2019 tại Quảng Ninh
6. Nhật Dương (2021). *2 doanh nghiệp bị thu hồi giấy phép do vi phạm quy định về xuất khẩu lao động*. truy cập từ <https://vneconomy.vn/2-danh-nghiep-bi-thu-hoi-giay-phep-do-vi-pham-quy-dinh-ve-xuat-khau-lao-dong.htm>
7. Hoàng Trinh (2021). *Hàn Quốc "gỡ" lệnh tạm dừng tiếp nhận lao động của Nghệ An*, truy cập từ <https://congthuong.vn/han-quooc-go-lenh-tam-dung-tiep-nhan-lao-dong-cua-nghe-an-154375.html>